TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN GÒ VẤP** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 922/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 18/7/2017.
Về việc tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thành H

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Bá H

2. Bà Trương Thị Hồng P

- Thư ký phiên tòa : Ông Hoàng Hải Đ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải H – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 589/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 674/2017/QĐST- HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Trinh H, sinh năm 1968; địa chỉ: Số N, đường số B, Phường S, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh (Có mặt).

Bị đơn: Ông Vũ Quang V, sinh năm 1963; địa chỉ: Số 13/1 đường Lê Đức T, Phường S, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 /4/2017 và các lời khai tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Bùi Thị Trinh H trình bày:

Bà xây dựng gia đình cùng với ông Vũ Quang V vào năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 16, quận Gò Vấp, TP. HCM theo giấy chứng nhận kết hôn số 123 cấp ngày 26/4/2008. Cuộc sống hôn nhân của bà và ông V không có H phúc, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra. Nguyên nhân do khi ông bà kết hôn cả hai bên đã lớn tuổi và thông qua sự mai mối của người khác nên chưa kịp tìm hiểu. Khi về sống chung bà và ông V không hiểu nhau

và có rất nhiều bất đồng từ lối sống, sinh hoạt gia đình cũng như nhiều mặt khác. Mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trở nên trầm trọng không giải quyết được, bà nhận thấy không thể tiếp tục sống chung nên đã quyết định ly thân với ông V. Trong thời gian 03 năm sống ly thân cả hai bên không còn quan tâm gì đến nhau. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông V để mỗi bên sớm ổn định cuộc sống của mình.

Về con chung: Bà và ông V không có con chung.

Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20/6/2017 bị đơn ông Vũ Quang V trình bày:

Ông và bà H kết hôn với nhau năm 2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 16, quận Gò Vấp, TP. HCM. Ông và bà H sống chung với nhau 06 năm. Cuộc sống vợ chồng không H phúc. Nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, bất đồng trong quan điểm lối sống, vợ chồng không có sự quan tâm chia sẽ lẫn nhau, bà H không chăm lo gia đình và phía gia đình bà H có những hành vi đe dọa ông, mặc dù bà H biết sự việc cũng làm ngơ, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách và hiện tại ông và bà H đã sống ly thân 03 năm. Ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể hòa giải được nữa. Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà H ông không có ý kiến gì.

Về con chung: Ông và bà H không có con chung.

Về tài sản chung: Ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông V có đơn xin giải quyết vụ kiện vắng mặt, ông xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đồng thời xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Về tài liệu chứng cứ ông V chỉ cung cấp cho Tòa án bản pho to giấy Chứng minh nhân dân của ông V (Đã được Tòa án đối chiếu bản chính) và bản tự khai của ông V.

Tòa án vẫn tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào ngày 21/6/2017 theo quy định pháp luật và đã gửi thông báo kết quả các phiên họp cho ông V được biết. Do bị đơn xin vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Vũ Quang V. Về con chung, bà H xác định không có con chung. Tài sản chung bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

Về tố tụng:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng và đầy đủ các quy định tại các Điều 28, 68, 97, 195, 196 và 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán đã thụ lý đúng

thẩm quyền, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc gửi Quyết định xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đảm bảo thời hạn theo quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tống đạt, niêm yết văn bản của Tòa cho đương sự đầy đủ, đảm bảo thời hạn gửi các văn bản tố tụng cho đương sự và hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa: Thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung, nợ chung: Không có.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Bà Bùi Thị Trinh H có đơn yêu cầu xin ly hôn với ông Vũ Quang V, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Ông V có địa chỉ cư trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông V xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường S, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn quyển số 123 cấp ngày 26/4/2008 nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông V được công nhận là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được điều chỉnh bởi luật Hôn nhân và gia đình.

Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà H, Hội đồng xét xử xét thấy Hôn nhân chỉ đạt được mục đích khi được xây dựng trên cơ sở tình yêu thương tôn trọng giữa hai vợ chồng. Vợ chồng phải cùng có trách nhiệm vun đắp, xây dựng gia đình H phúc. Bà H và ông V đều thừa nhận có nhiều mâu thuẫn phát sinh trong đời sống vợ chồng không giải quyết được, ông bà đã sống ly thân từ 03 năm nay. Tại kết quả xác minh của Hội Liên hiệp Phụ nữ Phường 16, quận Gò Vấp cho thấy ông V và bà H không sống chung phù hợp với thực tế vợ chồng ông bà đã sống ly thân thời gian dài, chứng tỏ mâu thuẫn đã trầm trọng nhưng cả hai đều không có giải pháp khắc phục. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải nhằm mục đích

giúp các đương sự giải quyết mâu thuẫn để trở về đoàn tụ nhưng ông V xin vắng mặt, đồng thời ông V và bà H đều có yêu cầu Tòa án không hòa giải vì tình cảm không thể hàn gắn. Điều đó cho thấy hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà H là có cơ sở nên được chấp nhận.

Về con chung: Bà H và ông V đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Bà H và ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu các đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện khác khi có yêu cầu.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Bùi Thị Trinh H phải chịu theo quy định tại tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51 và Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Trinh H được ly hôn với ông Vũ Quang V.

2. Về con chung: Bà H và ông V đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét

3. Về tài sản chung: Bà H và ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu các đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện khác khi có yêu cầu.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do bà Bùi Thị Trinh H chịu nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo

biên lai thu số AA/2016/0018383 ngày 04/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền được thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luậ t thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bà H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦTỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thành H